

NAM PHƯƠNG HOÀNG HẬU NGUYỄN HỮU THỊ LAN (1914-1963)

Trần Văn Đạt (PK 1955-1962)

Mở đầu

Gò Công là vùng địa linh nhơn kiệt của Miền Nam, nơi có nhiều nhân vật làm vẻ vang quê hương và nổi tiếng khắp nước, trong đó có hai nữ lưu đã một thời làm vợ cả cho hai vị vua trong thế kỷ 19 và 20. Đó là Đức Từ Dụ Hoàng Thái Hậu và Hoàng Hậu Nguyễn Hữu Thị Lan.

Bà Nam Phương Hoàng Hậu là một phụ nữ đẹp, thông minh, kín đáo, trầm tĩnh, thích âm nhạc thể thao và tánh tình bình dân. Bà là đệ nhất Phu nhân đầu tiên của Việt Nam và là vị Hoàng Hậu cuối cùng mẫu mực nhân từ. Trong suốt thời gian ở ngôi vị này, Bà không hề có thị phi, tai tiếng, một lòng đảm đang chăm lo nuôi con và hỗ trợ chồng trong các việc nội cung và giao tế. Nhưng vào cuối đời, Bà trải qua cuộc sống lưu vong trầm lắng với nỗi niềm riêng tư thâm kín.



Nam Phương Hoàng Hậu trong lễ phục, 1934 (Wikipedia.org)

Thân thế Nguyễn Hữu Thị Lan

Bà Nam Phương Hoàng Hậu có tên Việt Nam là Nguyễn Hữu Thị Lan, tên Pháp Jeanne Nguyễn Hữu Thị Lan và tên Thánh là Marie Thérèse. Bà sinh ngày 4 tháng 12 năm 1914 (ngôi mộ ở Pháp ghi: 14 tháng 11 năm 1913) và mất 15-9-1963 tại Gò Công, con của đại điền chủ Nguyễn Hữu Hào và bà Lê Thị Bình ở xã Đồng Sơn, quận Hòa Đồng, và là cháu ngoại của ông Lê Phát Đạt, tức Huyện Sỹ (1841-1900), một trong bốn người giàu có bậc nhất và nổi tiếng ở Việt Nam vào đầu thế kỷ 20. Người ta thường gọi: Nhất Sỹ, Nhì Phương (Đỗ Hữu Phương (1844-1914)), Tam Xường (tên thật là Lý Tường Quan), Tứ Định (Trần Hữu Định)(3).

Năm 1926, cô Nguyễn Hữu Thị Lan lúc đó 12 tuổi được gia đình thu xếp xuất ngoại du học trường Couvent des Oiseaux ở Paris, một trường đạo nội trú nổi tiếng dành cho giới nhà giàu ở nước Pháp. Bà đỗ Tú Tài toàn phần và về nước vào năm 1932. Bà dự tính sau chuyến về thăm quê hương lần này sẽ trở lại Pháp học Luật (5), nhưng định mệnh đã làm thay đổi.

Cuộc Đời Hoàng Hậu Nam Phương

Lập gia đình:

Một năm sau khi về nước, trong một dạ tiệc do Toàn Quyền Đông Dương Pháp Pasquier và viên Đốc lý Darle (Thị Trưởng) tổ chức ở Đà Lạt nhân vua Bảo Đại đi nghỉ mát, Nguyễn Hữu Thị Lan được vua Bảo Đại tiếp kiến và si mê. Sau đó, đám cưới của Bà và vua Bảo Đại được cử hành vào ngày 20-3-1934 ở Huế. Bà được tấn phong làm Hoàng Hậu ngay và đây là một biệt lệ đối với những người làm vợ Vua của triều Nguyễn. Thường các bà vợ của vua trước, kể từ vua Minh Mạng về sau, chỉ được phong làm Hoàng Hậu sau khi vua băng hà.

Bà được vua Bảo Đại đặt danh hiệu là Nam Phương (do phối hợp vẻ đẹp của người Nam và Tây Phương). Ngoài việc tham gia các lễ lộc, ngoại giao với chồng, Nam Phương Hoàng Hậu còn tham dự các công tác xã hội, khuyến khích dạy môn nữ công gia chánh trong học đường, có nhiệm vụ làm gạch nối thân thiện giữa triều đình Huế và đạo Thiên Chúa vốn thường có hiềm khích với nhau.

Trong sách “*Con Rồng Việt Nam*”, vua Bảo Đại viết về cuộc tình giữa Nguyễn Hữu Thị Lan với nhà Vua như sau:

“Sau lần hội ngộ đầu tiên ấy, thỉnh thoảng chúng tôi lại gặp nhau để trao đổi tâm tình. Marie Thérèse thường nhắc đến những kỷ niệm ở trường Couvent des Oiseaux một cách thích thú. Cũng như tôi, Marie Thérèse rất thích thể thao và âm nhạc. Nàng có vẻ đẹp dịu dàng của người miền Nam pha một chút Tây phương. Do vậy mà tôi đã chọn từ kếp Nam Phương để đặt danh hiệu cho nàng.

Các vị Tiên Đế của tôi cũng thường hướng về người đàn bà miền Nam. Nếu tôi nhớ không sai thì trước Hoàng Hậu Nam Phương, có đến bảy phụ nữ miền Nam đã từng là chủ nhân của Hoàng thành Huế. Khi chọn phụ nữ miền Nam làm vợ, hình như đức Tiên Đế và tôi đều nghĩ rằng trước kia đức Thế Tổ Cao Hoàng đã được nhân dân Miền Nam yểm trợ trong việc khôi phục giang sơn. Chính đó là sự ràng buộc tình cảm giữa Hoàng triều Huế với người dân Miền Nam”.

Hoàng Hậu Nam Phương cũng nhắc lại:

“Hôm đó ông Darle, Đốc Lý thành phố Đà Lạt gửi giấy mời cậu Lê Phát An¹ và tôi đến dự dạ tiệc ở Hôtel Palace. Tôi không muốn đi nhưng cậu An tôi năn nỉ và hứa với tôi là chỉ đến tham dự một chút và vái chào nhà Vua xong là về nên tôi phải đi một cách miễn cưỡng và tôi cũng chỉ trang điểm sơ sài và chỉ mặc cái áo dài bằng lụa đen mua bên Pháp thôi. Chúng tôi đến trễ nên buổi tiệc đã bắt đầu từ lâu. Cậu tôi kéo ghế định ngồi ngoài hiên thì ông Darle trông thấy, ông ta chạy đến chào chúng tôi rồi nắm tay cậu tôi kéo chúng tôi vô nhà. Vừa đi ông vừa nói: ‘Ông và cô phải đến bái yết Hoàng Thượng mới được’. Khi cánh cửa phòng khách vừa mở, tôi thấy vua Bảo Đại ngồi trên chiếc ghế bành chính giữa nhà. Ông Darle bước tới bên cạnh Vua rồi nghiêng mình cúi chào và kính cẩn nói:

-Votre Majesté, Monsieur Lê Phát An et sa nièce, Mademoiselle Marie Thérèse. (Tâu Hoàng Thượng, đây là ông Lê Phát An và người cháu gái, cô Marie Thérèse).

Nhờ các nữ tu ở trường Couvent des Oiseaux

từng chỉ dạy nên tôi biết phải làm gì để tỏ lòng tôn kính đối với bậc Quân Vương, vì vậy tôi đã không ngần ngại đến trước mặt Hoàng Đế, quỳ một gối và cúi đầu sát nền nhà cho đến khi thấy bàn tay cậu tôi kéo tôi dậy, tôi mới đứng lên. Vua gật đầu chào tôi đúng lúc tiếng nhạc vừa trôi theo nhịp điệu Tango, Ngài ngỏ lời mời và dìu tôi ra sàn nhảy rồi chúng tôi bắt đầu nói chuyện.

Về sau, khi đã trở thành vợ chồng, Ngài mới cho tôi biết hôm đó Ngài rất chú ý cách phục sức đơn sơ của tôi. Tôi nghĩ rằng tôi được nhà Vua lưu ý một phần do trong suốt buổi dạ tiệc chỉ có tôi là người đàn bà Việt Nam duy nhất nói tiếng Pháp và theo hành lễ đúng cung cách lễ nghi Âu Tây đối với Ngài”.

Khi Bảo Đại hỏi cưới, gia đình Nguyễn Hữu Thị Lan đưa ra 4 điều kiện:

1. Nguyễn Hữu Thị Lan phải được tấn phong Hoàng Hậu Chánh Cung ngay trong ngày cưới;
2. Được giữ nguyên Công Giáo, và các con khi sinh ra phải được rửa tội theo giáo luật Công giáo và giữ đạo;
3. Riêng Bảo Đại thì vẫn giữ đạo cũ là Phật giáo;
4. Phải được Tòa Thánh cho phép đặc biệt hai người lấy nhau và giữ hai tôn giáo khác nhau.

Ngoài ra, Nguyễn Hữu Thị Lan còn có một yêu cầu: “Khi về nhà chồng bà sẽ giúp chồng cai trị việc nước như một người cố vấn thân cận” (5). Vì vậy, cuộc hôn nhân giữa Bảo Đại và Nguyễn Hữu Thị Lan gặp rất nhiều phản đối của Triều đình do đa số người Hoàng tộc theo Phật giáo. Trước Hoàng tộc, Bảo Đại khẳng khái nói: “Trẫm cưới vợ cho trẫm đâu phải cưới cho cụ Tôn Thất Hân² và Triều đình”.

Theo Wikipedia.org, hôn lễ được tổ chức ngày 20 tháng 3-1934 ở Huế. Khi đó Bảo Đại đúng 21 tuổi, còn Nguyễn Hữu Thị Lan 19 tuổi. Ngay ngày hôm sau, lễ tấn phong Hoàng Hậu được diễn ra rất trọng thể ở điện Dưỡng Tâm. Nhà vua phong Hoàng Hậu tước vị Nam Phương Hoàng Hậu.

¹ Lê Phát An là anh ruột bà Nguyễn Hữu Hào

² Lúc đó Tôn Thất Hân là Viện trưởng Cơ mật viện kiêm Thượng thư Bộ Hình, có rất nhiều uy quyền.



Ngày cưới của Nguyễn Hữu Thị Lan, 1934

Trong hồi ký, Bảo Đại viết: “Lễ cưới được tổ chức ngay trong phòng tiếp tân của điện Cần Chánh. Cũng giống như lễ đăng quang, triều thần đứng sắp hàng dọc theo một tấm thảm đỏ và vàng dành riêng cho Hoàng Đế. Lần đầu tiên trong lịch sử triều Nguyễn có một phụ nữ xuất hiện giữa triều đình. Nam Phương mặc một chiếc áo rộng thùng thình, chân đi hài mũi cong, đầu đội vương miện có đính vàng ngọc châu báu óng ánh. Nàng đi một mình đến giữa tấm thảm, tất cả triều đình cúi chào. Với một vẻ đẹp tuyệt vời nàng đi thẳng vào phòng lớn, tôi đang ngồi chờ nàng trên một cái ngai thấp ở đó. Nàng đến đứng trước mặt tôi, cúi đầu chào tôi ba lần rồi ngồi ở cái ngai bên phải của tôi. Buổi lễ ngắn ngủi chấm dứt. Hoàng Hậu đã ở bên tôi, chúng tôi sánh vai nhau bước đi trong tiếng nhạc mừng qua Tử Cấm Thành vào điện Kiến Trung – nơi ở và làm việc của chúng tôi”.

Đêm 4 tháng 1 năm 1936, người dân Huế nghe những tiếng súng đại bác bắn mừng báo tin Nam Phương đã hạ sinh, và lờ mờ sáng lại một lần nữa 7 tiếng súng thần công làm lay động cả Hoàng thành, báo hiệu Hoàng Hậu Nam Phương đã sinh một hoàng tử [9]. Theo lệ của triều đình Nguyễn, nếu súng đại bác bắn 9 tiếng là Hoàng Hậu sanh một công chúa. Hoàng Hậu Nam Phương cùng Bảo Đại có tất cả 5 người con (11): Thái Tử Bảo Long, Công chúa Phương Mai, Công chúa Phương Liên, Công chúa Phương Dung, và Hoàng tử Bảo Thắng.

Hoạt động của Nam Phương Hoàng Hậu:

Sinh hoạt hàng ngày của Hoàng Hậu Nam Phương chủ yếu là chăm lo cho các con, dạy chúng chơi đàn, đọc sách báo, hoặc ra vườn tưới hoa, tía lá. Buổi tối bà thích đánh đàn dương cầm hoặc kể chuyện cổ tích cho các con nghe.

Thỉnh thoảng bà phải cùng các quan ở Bộ Lễ bàn thảo các lễ tiệc trong cung đình, lo việc cúng giỗ các Tiên đế và đi vấn an sức khỏe các bà Tiên cung và Hoàng Thái Hậu Từ Cung, tức mẹ vua Bảo Đại.

Theo Ông Tôn Thất An Cựu (2), “Ngoài việc quản trị nội cung như đã nói trên đây, Hoàng Hậu Nam Phương còn tham gia các việc xã hội và từ thiện. Như đi thăm trường nữ Trung học Đồng Khánh ở đường Jules Ferry (tức Lê Lợi sau này), bà thường tiếp xúc với các Giáo sư, nhắc nhở họ cố gắng làm tròn thiên chức của một nhà mô phạm; đi thăm Nữ Công Học Hội ở đường Khải Định (tức đường Nguyễn Huệ ngày nay). Theo lời nữ sĩ Đạm Phương sau này kể lại thì có lần Hoàng Hậu Nam Phương báo bà làm đơn xin phép Bộ Giáo Dục đem môn nữ công gia chánh vào học đường. Hàng năm bà đều tham dự các buổi phát giải thưởng cho các học sinh giỏi tổ chức tại trung tâm Accueil gần nhà dòng Cứu Thế.”

Với cương vị Đệ nhất phu nhân của một quốc gia, Nam Phương cũng xuất hiện thường xuyên bên cạnh vua Bảo Đại trong các nghi lễ ngoại giao như đón tiếp Thống Chế Tưởng Giới Thạch của Đài Loan, Quốc Vương Soupha Vangvong nước Lào hoặc Quốc Vương Sihanouk của Cao Miên, ...



Vào năm 1942, do lời mời của Toàn quyền Đông Dương, Hoàng Đế Bảo Đại, Hoàng Hậu Nam Phương ngoạn du Sài gòn, xuống thăm quê vợ ở Gò Công. Chính quyền địa phương và dân chúng đất Gò nghinh đón vị vua trẻ và Hoàng Hậu rất trọng thể. Mấy tuần sau, nhà Vua sang thăm xứ Chùa Tháp theo lời

mời của Quốc vương Căm Bốt cũng có mặt Nam Phương tháp tùng. Sau đó Hoàng Đế và Hoàng Hậu đi thăm Đế Thiên, Đế Thích, rồi trở về qua ngã Hạ Lào (6).

Một điểm đáng lưu ý. Là người Thiên Chúa Giáo, Hoàng Hậu Nam Phương đã cố gắng đem lại hòa khí giữa các chức sắc đạo Thiên Chúa ở Việt Nam với Hoàng tộc nhà Nguyễn, vốn trước đó có những quan hệ căng thẳng kéo dài.

Mâu thuẫn gia đình:

Giữa Hoàng Hậu và Thái Hậu luôn có sự xung đột ngầm ngấm mặc dù bề ngoài trông rất bình yên, vì giữa hai người quyền uy nhứt trong nội cung có khác biệt sâu sắc về nhiều diện: giáo dục (tân học và cổ học), tôn giáo (Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo) và truyền thống văn hóa Đông-Tây (hướng nội và hướng ngoại). Do đó, sau này bà Từ Cung chấp nhận Mộng Điệp, một người theo đạo Phật, làm Thứ phi của Bảo Đại.

Một Hoàng Hậu nhạy cảm với thời cuộc



Nam Phương Hoàng Hậu là một người vợ hiền thực và nhân từ. Suốt 11 năm ở ngôi Hoàng Hậu cho đến khi từ giã cõi đời không hề có một tiếng thị phi, một lời than trách. Bà vốn tiếp thu nền giáo dục Âu Tây, có đầu óc cởi mở và tiên bộ, chắc phải sống không dễ dàng với nội

tâm phức tạp trong thâm cung khi phải đối diện hàng ngày với các nghi lễ cung đình, những bộ mặt nghiêm nghị có đầu óc bảo thủ, đua tranh và nhiều cục đơan. Dù đời sống cung đình phức tạp như thế nào, Bà được ghi nhận trong lịch sử như một Hoàng Hậu mẫu mực và thông minh.

Theo nhận xét của ông Phạm Khắc Hoè, cựu Đồng Lý Ngự Tiền Văn phòng của Bảo Đại (do Việt Minh cài vào Đại Nội (11)), năm 1983 đã viết trong hồi ký: “*Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*” (NXB Hà Nội, 1983): “... *Bảo Đại nông cạn, ngây thơ, nhu nhược, thích ăn chơi hơn là quyền bính. Ông ta có thể phục thiện, nhưng rất dễ bị bọn cơ hội lợi dụng. Trái lại, Nam Phương là người kín đáo, trầm tĩnh, sâu sắc, có cá tính, có đầu óc suy xét, thích đọc sách, thích nghiên cứu hơn là ăn chơi, có nhiều tham vọng về chính trị.*”

Tháng 8-1945 tình hình chính trị trong nước ngày càng căng thẳng, nội bộ Chính phủ Trần Trọng Kim rạn nứt, không thể cứu vãn tình thế. Trong lúc tình thế phức tạp như vậy, Hoàng Hậu Nam Phương đã nhiều lần khuyên nhủ chồng, nhưng Bảo Đại không chú ý, vẫn đi săn bắn với các cận thần. Bà chỉ còn biết tâm sự, bàn bạc với ông Đồng lý văn phòng Phạm Khắc Hoè, người mà bà coi là một bày tôi tâm phúc, trung thực của Hoàng triều (1)!

Tháng 9 năm 1945, sau khi Bảo Đại thoái vị, Ông đi Hà Nội làm “*Cố vấn tối cao*” cho Chính phủ Cách mạng, Nam Phương vẫn ở lại Huế lo việc nội cung. Vào dịp Tết Nguyên Đán Bính Tuất (năm 1946), Chủ tịch UBHC Huế đến chúc Tết và trao 10 nghìn đồng để gia đình ông Cố vấn ăn Tết. Vào thời kỳ đó số tiền này lớn lắm. Bà Nam Phương nhận, nhưng bà chuyển ngay toàn bộ số tiền cho các bà phước trông coi cô nhi viện ở Huế để chuẩn bị Tết cho trẻ mồ côi đang rất thiếu thốn.

Bà Nam Phương Hoàng Hậu được nhiều người đánh giá là người thiết tha với đất nước. Theo tài liệu của sử gia Pháp Jean Renaud do nhà xuất bản Guy Boussac ấn hành năm 1949, bà Hoàng Hậu có viết một bức thư gửi cho một số nước ở châu Á tố cáo hành động xâm lăng của Pháp bấy giờ. Ông Renaud viết (1):

Sau khi quân Pháp dựa vào thế lực của quân Anh quốc để gây hấn ở miền Nam với ý đồ tái chiếm thuộc địa Việt Nam, lúc đó vua Bảo Đại đã thoái vị, bà Nam Phương đang ở tại An Định cung bên bờ sông An Cựu. Đau lòng trước thảm cảnh mà đồng bào Miền Nam, quê hương của bà đang trực tiếp gánh chịu, cựu Hoàng Hậu Nam Phương đã gửi một thông điệp cho bạn bè ở Á châu yêu cầu họ lên tiếng tố cáo hành động xâm lăng của thực dân Pháp với lời lẽ như sau:

“*Kể từ tháng 3 năm 1945, nước Việt Nam đã thoát khỏi sự đô hộ của người Pháp nhưng vì lòng tham của một thiểu số thực dân Pháp với sự tiếp tay của quân đội Hoàng gia Anh nên hiện nay máu của nhân dân Việt Nam lại tiếp tục chảy trên mảnh đất vốn đã có quá nhiều đau khổ. Hành động này của thực dân Pháp là trái với chủ trương của Đồng Minh mà nước Pháp lại là một thành viên. Vậy tôi tha thiết yêu cầu những ai đã từng đau khổ vì chiến tranh hãy bày tỏ thái độ và hành động để giúp chúng tôi chấm dứt chiến tranh đang ngày đêm tàn phá đất nước tôi.*”

Thay mặt cho hàng chục triệu phụ nữ Việt Nam, tôi thỉnh cầu tất cả bạn bè của tôi và bạn bè của nước Việt Nam hãy bênh vực cho tự do. Xin các chính phủ của khối tự do sớm can thiệp để kiến tạo một nền hòa bình công minh và chân chính và xin quý vị nhận nơi đây lòng biết ơn sâu xa của tất cả đồng bào của chúng tôi.”

Ký tên:

Bà Vĩnh Thụy

(tức Hoàng Hậu Nam Phương)

Người vợ hiền thực và lưu vong thâm lặng

Trong thời Cách mạng Tháng 8 năm 1945, Bảo Đại thoái vị và đi ra Hà Nội làm Cố vấn, Bà Nam Phương ở lại cung An Định, Huế, cùng các con với bao điều lo lắng. Một mặt lo cho số phận của chồng ở Hà Nội trong thời buổi nhiễu nhương, lại phiền não thêm với bản tính phong lưu sa đọa của chồng khi xa thành nội đê quên đi những ngày mất hết quyền lực và thời kỳ suy tàn của Vương triều Nguyễn. Trong hai năm kế tiếp, Bà lo lắng cho gia đình nhứt là các con đang sống ở địa phận Huế hiện có sự đối đầu giữa lực lượng Việt Minh với quân đội Pháp.

Đến cuối năm 1946 và đầu 1947, tình hình chính trị và quân sự ở Huế trở nên bất ổn, nên Bà Nam Phương và các con rời khỏi cung An Định đến ở trọ tại nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế với vị Linh Mục gốc Canada (Hình 6), rồi lánh nạn ở Ngân Hàng Đông Dương. Cuối cùng, Bà và các con được quân đội Pháp hộ tống đi Đà Nẵng, sau đó dùng máy bay lên Đà Lạt tạm trú ở nhà người chị ruột và rời khỏi Việt Nam đi Pháp vào giữa năm 1947. Trong nỗi buồn thâm lặng, Bà đưa con đến sống tại lâu đài Thorenc ở Cannes của Pháp Quốc, biệt thự riêng của gia đình Bảo Đại.



Cha Larouste cùng Hoàng Hậu Nam Phương và các con tại dòng Chúa Cứu thế ở Huế 1947 (5)

Để tránh báo chí dòm ngó, Bà Nam Phương dắt con về sống ở Chabrignac, tỉnh Corrèze, vùng Limousin (cách Paris 500 km về phía Nam), trong một trang trại rộng 160 ha đã được gia đình mua từ lâu. Tất cả những người con của bà lúc còn nhỏ đều sống với bà trong điền trang “La Perche”. Gia đình Bà sống với hoa lợi thu được từ cây trái trong nông trại rộng lớn, nuôi khoảng 100 con bò sữa (7).

Dân Chabrignac kể rằng, Bà Nam Phương tương đối giàu có, nhưng cuộc sống cô đơn. Bà Nam Phương chỉ sống âm thầm trong ngôi nhà vắng

về. Bà ít khi tiếp xúc người địa phương, nhưng mỗi khi gặp họ Bà rất bình dị, niềm nở tiếp chuyện nên được người địa phương yêu quý. Thỉnh thoảng Bà mới về thăm Paris vài ngày. Có lẽ niềm vui lớn nhất là dịp nghỉ hè, các con mới có dịp về thăm Bà. Sức khỏe của Bà ngày càng suy yếu do bệnh suyễn và tim.



Ngôi trang trại ở Chabrignac
(vietluanonline.com)

Ngày cuối đời của cựu Hoàng Hậu

Một hôm, vừa từ thị trấn Brive cách điền trang 30 km trở về, Bà thấy đau cổ họng. Bác sĩ tới thăm bệnh, nói Bà bị viêm họng nhẹ. Không ngờ sau đó, bệnh trở nên nặng hơn, Bà khó thở. Ông quản gia và mấy cô giúp việc vội chạy đi tìm bác sĩ khác ở làng bên, nhưng Bà càng lúc khó thở hơn và trái tim đã ngừng đập ở tuổi 49. Bà mất ngày 14 tháng 9 năm 1963. Ngoài hai người giúp việc trong nhà, không có một người ruột thịt nào có mặt bên cạnh Bà trong lúc trút hơi thở cuối cùng. Khi đó các con bà đang đi học hoặc làm việc ở Paris, còn Bảo Đại sống ở miền Nam nước Pháp.

Theo lời thuật lại sau đây trong tài liệu của Ông Tôn Thất An Cựu (2):

“Đám tang của bà Hoàng Hậu Việt Nam lưu vong được tổ chức một cách sơ sài lặng lẽ như những năm tháng cuối đời của bà. Hôm đưa đám, ngoài hai Hoàng tử và ba Công chúa đi bên cạnh quan tài mẹ, không có một người bà con nào khác. Về phía quan chức Pháp thì chỉ có ông quan đầu Tỉnh Brive la Gaillarde và ông Xã Trưởng Chabrignac.

Trong suốt thời gian tang lễ cựu Hoàng Bảo Đại cũng không có mặt mà sau này, kẻ viết bài này trong thời gian ở Pháp được nghe kể lại thì khi hay tin mẹ chết, công chúa Phương Liên tức tốc đánh điện tín báo tin cho cựu Hoàng, nhưng cựu Hoàng vắng nhà vì bận đi chơi xa với bà Mộng Điệp, vì vậy mà cựu Hoàng Bảo Đại không hay biết gì nên đã vắng

mặt trong ngày đám tang của một người mà có thời đã cùng ông đầu áp tay gối. Sự kiện đó đã gây sự hiểu lầm khiến về sau các Hoàng tử và Công chúa đã ôm lòng oán hận người cha mà họ nghĩ là một người chồng không trọn nghĩa thủy chung!

Ngôi mộ Nam Phương Hoàng Hậu (7)



Mộ Hoàng Hậu Nam Phương nằm ở làng Chabrignac, cách tỉnh Brive la Gaillarde ba mươi cây số. Ngôi mộ đơn sơ với tấm bia đá hai mặt ghi hai

hàng chữ bằng hai thứ tiếng khác nhau, mặt trước viết chữ Hán, mặt sau viết chữ Pháp như dưới đây:

Bia chữ Hán: ĐẠI NAM NAM PHƯƠNG HOÀNG HẬU CHI MỘ (Mộ phần của Hoàng Hậu Nam Phương nước Đại Nam)

Bia chữ Pháp: ICI REPOSE L'IMPÉRATRICE D'ANNAM NÉE MARIE THÉRÈSE NGUYEN HUU THI LAN (Đây là nơi an nghỉ của Hoàng Hậu Việt Nam nữ danh Marie Thérèse Nguyễn Hữu Thị Lan)”

Theo Nguyễn Thị Cò May (9): “Ngôi mộ làm bằng xi-măng đơn sơ. Mộ bia cũng bằng xi-măng nên góc dưới bên mặt bị bể một miếng nhỏ. Nhìn qua ngôi mộ, ai cũng có thể bảo ngôi mộ từ khá lâu không được tu bổ, chỉnh trang...**Gia đình làm tạm để chờ cơ hội cải táng đem về quê hương Gò công hay Đà-lạt?** Theo lời ông Boudy, Cựu Xã trưởng Chabrignac (đương kim Xã trưởng là ông Dupuy), lúc đám tang, quan tài của Hoàng Hậu đã được làm bằng kẽm để chuẩn bị đem về Việt Nam nhưng khi xin phép, Chánh quyền của Tổng Thống Ngô Đình Diệm từ chối nên phải chôn cất tại nghĩa trang Chabrignac!”

Kết Luận

Bà Nguyễn Hữu Thị Lan sinh ra trong một gia đình giàu có. Do thời cuộc và duyên nợ, bà đã trở thành Hoàng Hậu cuối cùng của triều đình nhà Nguyễn, chịu đựng nhiều mâu thuẫn trong nội cung, mang nỗi lòng của người đàn bà có chồng phóng túng; nhưng bà đã đóng góp ít nhiều công lao cho đất nước trong suốt 11 năm ở ngôi vị

“Mẫu nghi thiên hạ”. Rõ ràng khi còn sanh tiền Bà Nam Phương Hoàng Hậu mong muốn được về nằm yên trong lòng đất mẹ lúc mãn đời, nhưng đến nay vẫn chưa được toại nguyện. Hiện nay, ngôi mộ Bà nằm cô đơn trong một vùng hẻo lánh trên đất khách, ít người viếng thăm hoặc trông nom. Bà là một Đệ nhứt phu nhân một thời, vị Hoàng Hậu thông minh tài giỏi của nước Việt Nam và có lòng tha thiết với quê hương, nay sau khi mãn phần số phận hẩm hiu như thế này sao?!

Tài Liệu Tham Khảo:

1. Vĩnh Sơn. 2006. Nam Phương Hoàng Hậu - “viên kim cương” cuối cùng của Triều Nguyễn (<http://vnca.cand.com.vn/vi-VN/truyenthong/2006/8/51210.cand>).
2. Tôn Thất An Cựu. Nam Phương Hoàng Hậu. (<http://vietsciences.free.fr/vietnam/danhnhan/vua/namphuong.htm>).
3. Wikipedia.org
4. Nam Yên. 2007. Tình sử Nam Phương Hoàng Hậu tòa sáng. (<http://phunutoday.vn/blognguoinoitieng/201107/Tinh-su-Nam-Phuong-Hoang-hau-toa-sang-2082506/>).
5. Nguyễn Văn Lục. Nam Phương Hoàng Hậu. Chim Việt Cành Nam (<http://chimviet.free.fr/lichsu/chung/nvls051.htm>).
6. Hứa Hoàn. Những phú hộ lừng danh Nam Kỳ (<http://vnthuquan.net/>).
7. Nam Phương Hoàng Hậu: Những ngày cuối cùng (trích trong Hai bà hoàng của triều Nguyễn, tác giả Nguyễn Hồng Lam) (<http://ongvove.wordpress.com/2009/10/21/4770/>).
8. Lê Văn. 2010. Vĩnh Thụy và Nguyễn Hữu Thị Lan (Có một thời để nhớ (<http://levan.blogtiengviet.net>)).
9. Nguyễn Thị Cò May. 2012. Đi thăm mộ Nam Phương Hoàng Hậu. Việt Luận online (<http://vietluanonline.com/130112/DithammoNamPhuongHoangHau.htm>).
10. Báo Mới (<http://www.baomoi.com/Nhung-ngay-cuoi-doi-cua-Nam-Phuong-hoang-hau-tren-dat-Phap-qua-anh/139/8853270.epi>).
11. Phan Thứ Lang. 2009. Nam Phương, Hoàng Hậu cuối cùng Triều Nguyễn. NXB Văn Nghệ, 178 trang.